Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q3/2026

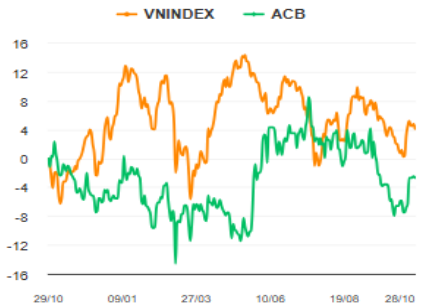
Ngành: Ngân hàng

Ngày 29/10/2026

Giá mục tiêu 12 tháng	**28,300 đồng/cổ phần**
Giá thị trường	21,300 đồng/cổ phần
Upside	**32.9%**

Thông tin cổ phiếu	
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	117,540
Số CP đang lưu hành (triệu cp)	5,804
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	23,850
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	18,696
KLCP trung bình 20 phiên (triệu cp)	7.66
GTGD trung bình 20 phiên (tỷ đồng)	161.3
EPS (đồng/cp)	2,773
P/E (lần)	7.63
BVPS (đồng/cp)	17,920
P/B (lần)	1.20
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	23.18%
Tỷ lệ sở hữu nhà nước	0%

Diễn biến giá cổ phiếu



Biến động giá (%)	**1th**	**3th**	**Ytd**
ACB	1.2%	-4.5%	3.0%
VNINDEX	-1.2%	3.0%	-1.6%

Chỉ tiêu	**2025**	**2026F**
TOI (tỷ đồng)	33,798	39,152
NPAT-MI (tỷ đồng)	15,625	18,397
Chi phí dự phòng (tỷ đồng)	3,335	3,344
NIM (%)	2.92%	3.00%
ROE (%)	17.56%	18.15%
ROA (%)	1.65%	1.67%
BVPS (đồng)	16,284	18,643
EPS (đồng)	2,692	3,169
P/E (lần)	8.92x	7.57x
P/B (lần)	1.47x	1.29x
LLCR (%)	114%	103%

Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2026 – Lợi nhuận phục hồi nhờ hoạt động cốt lõi tăng trưởng tích cực, áp lực trích lập dự phòng vẫn hiện hữu

Tín dụng tăng trưởng nhờ khách hàng doanh nghiệp, trong khi bán lẻ và SME dần phục hồi

Trong Q3/2026, tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 9,898 tỷ đồng (tăng 18.1% YoY), chủ yếu nhờ NII tăng 21.1% YoY lên 8,195 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí dự phòng tăng mạnh 223.2% YoY khiến lợi nhuận tăng chậm hơn TOI. Lũy kế 9T2026, LNTT đạt 16,614 tỷ đồng (tăng 3.4% YoY), hoàn thành 74% kế hoạch năm. Dư nợ cho vay đạt 757,344 tỷ đồng (tăng 11.5% YTD), dẫn dắt bởi khách hàng doanh nghiệp. Trong khi đó, tín dụng bán lẻ và SME lần lượt tăng 2.2% và 2.8% QoQ, thấp hơn quý trước, cho thấy đà phục hồi của các phân khúc truyền thống còn chậm.

Thu nhập chứng khoán tiếp tục suy giảm, hiệu quả kiểm soát chi phí giảm nhẹ so với quý trước

Lũy kế 9T2026, lãi thuần từ hoạt động chứng khoán kinh doanh và đầu tư của ACB chỉ đạt 34.7 tỷ đồng (giảm 96.0% YoY), chủ yếu do không còn ghi nhận khoản thu nhập bán chứng khoán đầu tư lớn như cùng kỳ, phản ánh tính biến động của nguồn thu này. Trong khi đó, chi phí hoạt động Q3/2026 đạt 3,085 tỷ đồng (tăng 13.7% YoY, 13.6% QoQ). Nhờ tăng trưởng TOI (tăng 18.1% YoY) vượt tốc độ gia tăng chi phí, CIR tiếp tục cải thiện so với cùng kỳ. Tuy nhiên, CIR tăng 1.46 điểm phần trăm QoQ lên 31.17% do chi phí hoạt động tăng nhanh hơn thu nhập. Dù vậy, mức CIR quanh 31% cho thấy ACB vẫn duy trì hiệu quả kiểm soát chi phí tương đối tốt.

Chất lượng tài sản chịu áp lực trở lại, LLCR giảm khi nợ xấu tăng nhanh hơn dự phòng

Trong Q3/2026, nợ xấu tăng 18.8% QoQ và 24.1% YoY, đạt 9,094 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ NPL 1.18% (1.04% nếu loại trừ ảnh hưởng CIC). Đáng chú ý, tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng từ 0.65% lên 0.93% QoQ, phản ánh rủi ro hình thành nợ xấu mới. Mặc dù dự phòng rủi ro tín dụng tăng lên 8,270 tỷ đồng, tốc độ trích lập không theo kịp đà tăng nợ xấu, khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) giảm từ 105% xuống 91% QoQ, thấp hơn mức 114% cuối năm 2025. Nếu loại trừ ảnh hưởng CIC, LLCR đạt 104%, song áp lực chất lượng tín dụng vẫn cần được theo dõi chặt chẽ.

Yếu tố cần theo dõi:

1. Áp lực chi phí vốn gia tăng có thể hạn chế dư địa phục hồi NIM
2. Chất lượng tài sản đối mặt với áp lực khi nợ nhóm 2 gia tăng
3. Xu hướng hiệu quả chi phí hoạt động có được duy trì
4. Triển vọng phục hồi thu nhập ngoài lãi và khả năng đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận

Chuyên viên phân tích: Trần Nguyên Anh
Email: anh.tn@bsi.com.vn

Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2026 – Lợi nhuận phục hồi nhờ hoạt động cốt lõi tăng trưởng tích cực, dù áp lực trích lập dự phòng vẫn hiện hữu

Chỉ tiêu (Đvt: tỷ đồng)	Q3/2025	Q3/2026	%YoY	Luỹ kế 2025	Luỹ kế 2026	%YoY
Thu nhập lãi thuần (NII)	6,770	8,195	21.0%	19,812	22,969	15.9%
Thu nhập ngoài lãi (non-NII)	1,615	1,703	5.4%	5,779	4,976	-13.9%
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	8,385	9,898	18.0%	25,592	27,946	9.2%
Chi phí hoạt động	2,714	3,085	13.7%	8,142	8,651	6.3%
Dự phòng rủi ro tín dụng	289	934	223.2%	1,378	2,680	94.5%
Tổng lợi nhuận trước thuế	5,382	5,879	9.2%	16,072	16,614	3.4%
Lợi nhuận sau thuế	4,281	4,699	9.8%	12,840	13,312	3.7%
Cho vay khách hàng	669,188	757,343				
Tiền gửi khách hàng	571,029	596,302				
NIM	2.95%	3.08%				
EAY	6.53%	8.29%				
CoF	3.99%	5.77%				
CASA	22.9%	22%				
CIR	32.40%	31.20%				
ROAA	2.01%	1.57%				
ROAE	20.42%	16.47%				
Tỷ lệ NPLs	1.09%	1.18%				
Tỷ lệ SMLs	0.47%	0.92%				
LLCR	84%	91%				

Nguồn: BCTC ACB, BETA Research ước tính và tổng hợp

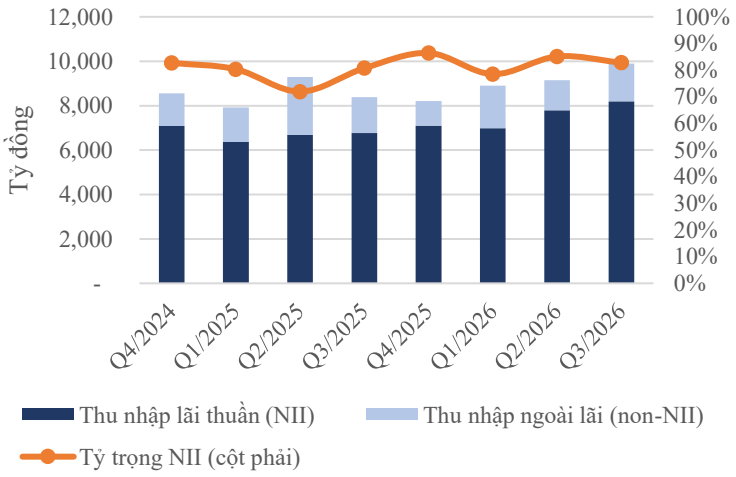
Kết thúc Q3/2026, ACB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 9,898 tỷ đồng (tăng 18.1% YoY), trong đó thu nhập lãi thuần (NII) đạt 8,195 tỷ đồng (tăng 21.1% YoY), tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng chính, và thu nhập ngoài lãi đạt 1,703 tỷ đồng (tăng 5.4% YoY). Điều này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong khả năng tạo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng mạnh 223.2% YoY, từ 289 tỷ đồng lên 934 tỷ đồng, khiến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận vẫn thấp hơn đáng kể so với tăng trưởng TOI (đạt 4,699 tỷ đồng, tăng 9.8% svck). Lũy kế 9T2026, ACB ghi nhận TOI đạt 27,946 tỷ đồng (tăng 9.2% YoY), NII đạt 22,969 tỷ đồng (tăng 15.9% YoY) và LNTT đạt 16,614 tỷ đồng (tăng 3.4% YoY), hoàn thành khoảng 74% kế hoạch lợi nhuận năm.

Tín dụng tăng trưởng nhờ khách hàng doanh nghiệp, trong khi bán lẻ và SME dần phục hồi

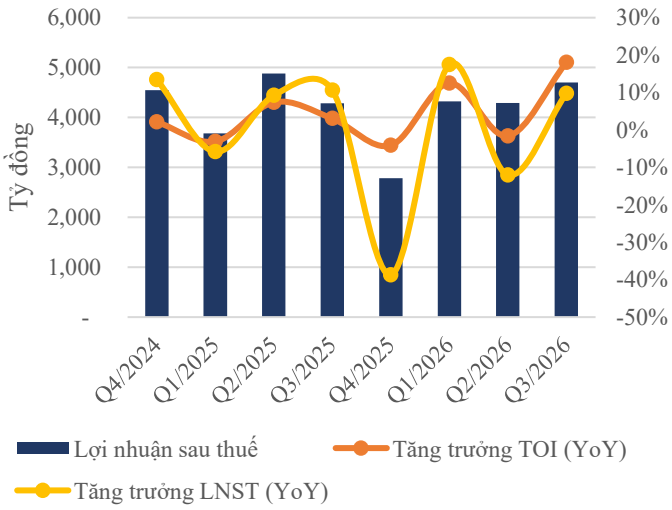
Dư nợ cho vay khách hàng hợp nhất của ACB đạt khoảng 757,344 tỷ đồng tại cuối Q3/2026, tăng 11.5% so với đầu năm. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ nhóm khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại, chế biến và chế tạo. Điều này phản ánh xu hướng ACB từng bước mở rộng tín dụng sang phân khúc doanh nghiệp quy mô vừa và lớn, bên cạnh nền tảng khách hàng cá nhân và SME truyền thống.

Đáng chú ý, theo công bố của ACB, dư nợ cho vay bán lẻ và SME trong Q3/2026 lần lượt tăng 2.2% và 2.8% QoQ, so với mức tăng 3.8% và 5.0% QoQ của Q2/2026. Diễn biến này cho thấy sự phục hồi của các nhóm khách hàng truyền thống vẫn được duy trì nhưng chưa thực sự đồng đều. Đồng thời, tăng trưởng tín dụng từ khách hàng doanh nghiệp tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng quy mô cho vay của ACB.

Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động kinh doanh



Lợi nhuận sau thuế của ACB

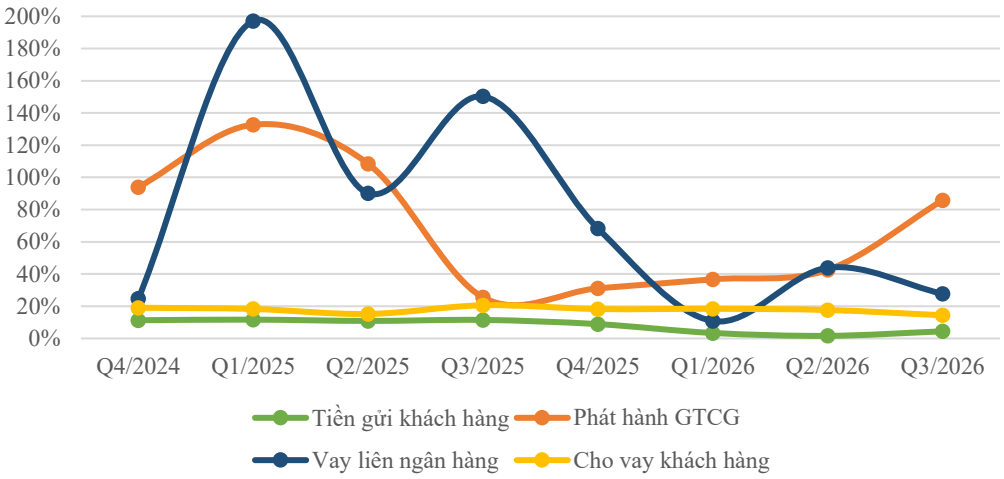


Nguồn: BCTC ACB, BETA Research tổng hợp

Tăng trưởng tín dụng vượt tiền gửi khách hàng, thúc đẩy nhu cầu đa dạng hóa nguồn vốn, tiếp tục gây áp lực vào NIM

Tại cuối Q3/2026, tổng huy động vốn của ACB đạt hơn 807,000 tỷ đồng (tăng 12.3% YTD), trong đó tiền gửi khách hàng đạt hơn 596,000 tỷ đồng, chỉ tăng khoảng 1.9% so với đầu năm nhưng tăng 4.4% YoY. Sự chênh lệch giữa tăng trưởng cho vay 11.5% YTD và tiền gửi khách hàng 1.9% YTD cho thấy khả năng tài trợ tăng trưởng tín dụng bằng nguồn tiền gửi truyền thống vẫn đang chịu áp lực nhất định.

Tăng trưởng cho vay và các kênh huy động vốn (YoY)

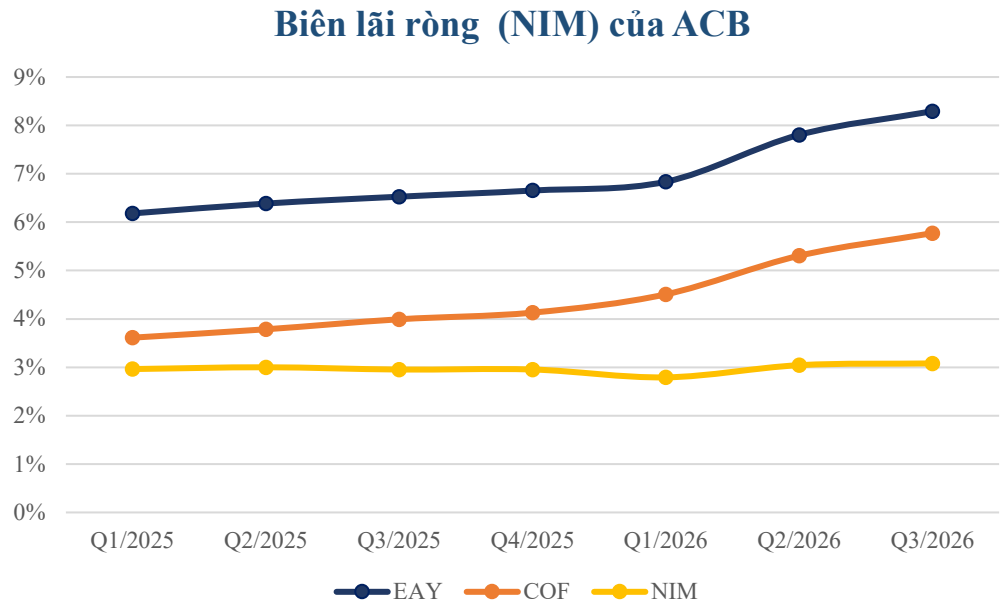


Nguồn: BCTC ACB, BETA Research ước tính và tổng hợp

ACB tăng cường sử dụng các kênh huy động khác, đặc biệt là phát hành giấy tờ có giá và nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng. Giấy tờ có giá ghi nhận mức tăng 85.83% svck trong khi nguồn vốn liên ngân hàng cũng ghi nhận biến động lớn, tăng 27.69% svck. Nguồn vốn từ giấy tờ có giá và liên ngân hàng thường nhạy cảm hơn với mặt bằng lãi suất thị trường, đồng thời có thể làm gia tăng chi phí vốn.

Trong Q3/2026, ACB cũng công bố huy động khoản vay hợp vốn quốc tế trị giá 500 triệu USD, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn nước ngoài và đa dạng hóa cơ cấu huy động. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực về khả năng tiếp cận vốn, mặc dù tác động thực tế đến chi phí huy động còn phụ thuộc vào lãi suất, kỳ hạn, điều kiện giải ngân và chi phí phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

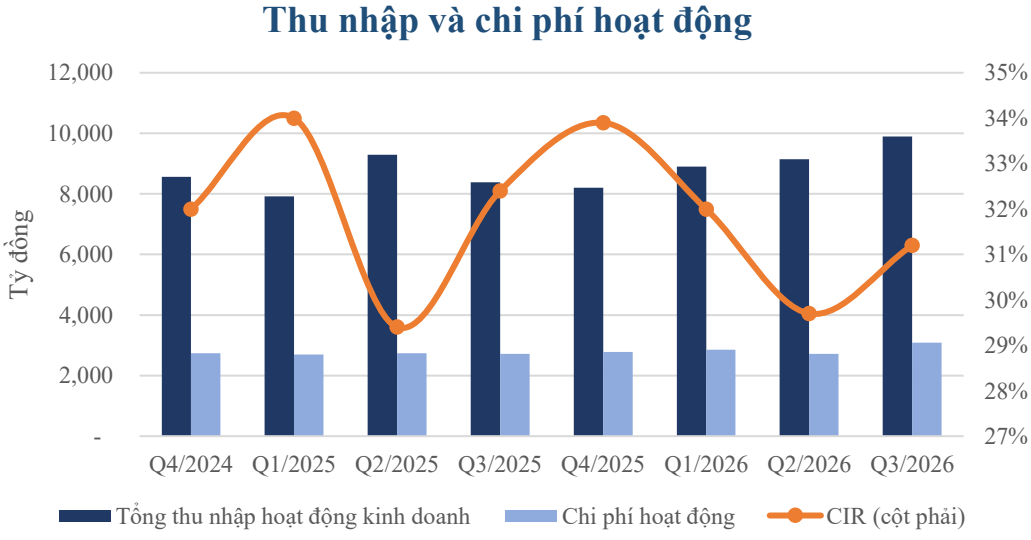
Ở chiều tích cực, CASA duy trì khoảng 22%, với số dư tiền gửi không kỳ hạn tăng 2% trong quý, giúp ACB giữ được một phần lợi thế nguồn vốn chi phí thấp. Đồng thời, tỷ lệ LDR theo quy định ở mức khoảng 79%, thấp hơn trần 85%, cho thấy ngân hàng vẫn duy trì bộ đệm thanh khoản nhất định.



Nguồn: BCTC ACB, BETA Research tổng hợp

Biên lãi ròng (NIM) của ACB vẫn duy trì quanh vùng 3% trong Q3/2026, cho thấy sự nỗ lực phục hồi sau giai đoạn giảm mạnh từ năm 2022-2025. Tuy lợi suất tài sản sinh lãi (EAY) của ACB có sự phục hồi tích cực khi tăng từ 6.65% tại cuối năm 2025 lên khoảng 8.29% tại Q3/2026, chi phí vốn (CoF) cũng tăng mạnh từ 4.13% lên 5.77% trong khoản thời gian tương đương, khiến NIM không có sự tăng trưởng đáng kể. Điều này cho thấy ACB đang cải thiện khả năng tạo thu nhập trên tài sản sinh lãi trong bối cảnh chi phí huy động vẫn duy trì ở mức cao.

Thu nhập chứng khoán tiếp tục suy giảm, hiệu quả kiểm soát chi phí giảm nhẹ so với quý trước



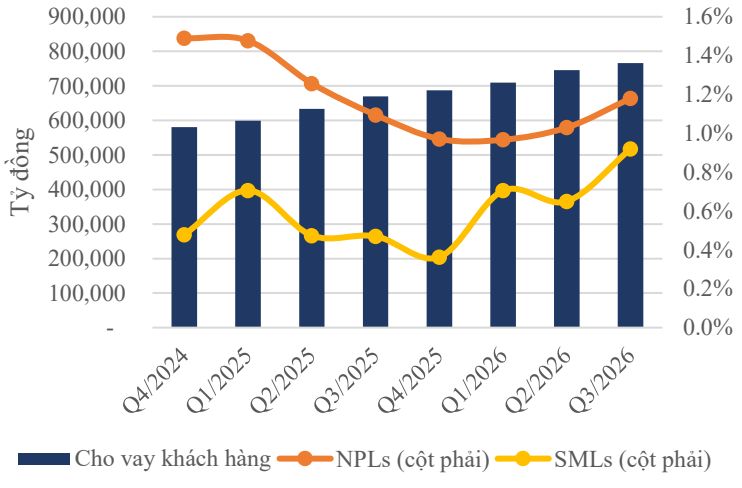
Nguồn: BCTC ACB, BETA Research tổng hợp

Hoạt động kinh doanh chứng khoán của ACB ghi nhận sự suy giảm đáng kể trong 9T2026, khi tổng lãi thuần từ chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư chỉ đạt 34.7 tỷ đồng, giảm 96.0% YoY từ mức 872.3 tỷ đồng cùng kỳ. Đáng chú ý, hoạt động chứng khoán đầu tư chuyển từ lãi 444.6 tỷ đồng trong 9T2025 sang lỗ 50.6 tỷ đồng trong 9T2026, do không còn ghi nhận khoản thu nhập bán chứng khoán đầu tư lớn như cùng kỳ năm trước, cho thấy khả năng đóng góp lợi nhuận từ hoạt động mua bán chứng khoán có tính biến động cao, phụ thuộc vào điều kiện thị trường, thời điểm hiện thực hóa lợi nhuận và chính sách trích lập dự phòng.

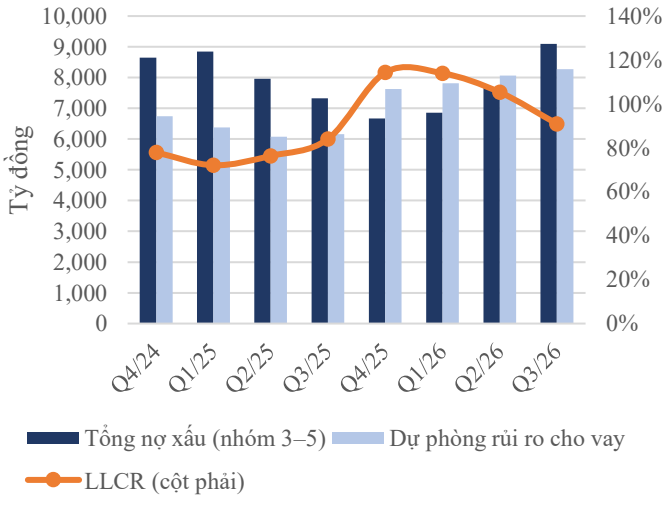
Chi phí hoạt động của ACB trong Q3/2026 đạt 3,085 tỷ đồng (tăng 13.7% YoY, tăng 13.6% QoQ), thấp hơn tốc độ tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động (TOI) 18.1% YoY, giúp tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm so với Q3/2025. Tuy nhiên, so với quý trước, CIR tăng 1.46 điểm phần trăm từ mức 29.71%, do chi phí hoạt động tăng nhanh hơn mức tăng khoảng 8.3% QoQ của TOI. Tuy nhiên, CIR ở mức 31% vẫn ương đối phù hợp với xu hướng cải thiện hiệu quả hoạt động của ngân hàng trong năm 2026, cho thấy ACB vẫn kiểm soát tốt chi phí tạo điều kiện mở rộng biên lợi nhuận.

Chất lượng tài sản chịu áp lực trở lại, LLCR giảm khi nợ xấu tăng nhanh hơn dự phòng

Quy mô cho vay khách hàng và tỷ lệ NPLs, SMLs



Tổng nợ xấu, dự phòng rủi ro cho vay và LLCR



Nguồn: BCTC ACB, BETA Research tổng hợp

Chất lượng tài sản của ACB có dấu hiệu suy yếu trong Q3/2026 khi tổng nợ xấu nhóm 3–5 tăng lên khoảng 9,094 tỷ đồng, tương đương tăng 18.8% QoQ và 24.1% YoY. Tỷ lệ nợ xấu (NPLs) đạt 1.18%, trong khi tỷ lệ loại trừ ảnh hưởng CIC ở mức

1.04%. Đáng chú ý, quy mô nợ xấu chịu ảnh hưởng từ CIC tăng hơn 40% trong riêng Q3/2026, phản ánh áp lực chất lượng tín dụng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất cao và điều kiện thanh khoản thị trường chưa hoàn toàn thuận lợi.

Tỷ lệ nợ cần chú ý (SMLs) cũng tăng từ khoảng 0.65% tại Q2/2026 lên 0.93% tại Q3/2026, cao hơn đáng kể mức 0.47% cùng kỳ năm trước. Đây là chỉ báo cần theo dõi bởi nợ nhóm 2 phản ánh các khoản vay bắt đầu xuất hiện dấu hiệu suy giảm chất lượng, có nguy cơ chuyển sang nợ nhóm 3–5 nếu khả năng trả nợ của khách hàng không cải thiện.

Mặc dù số dư dự phòng rủi ro cho vay tiếp tục tăng lên khoảng 8,270 tỷ đồng tại cuối Q3/2026, tốc độ tăng dự phòng thấp hơn tốc độ gia tăng nợ xấu, khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) giảm từ khoảng 105% tại Q2/2026 xuống 91% tại Q3/2026, thấp hơn đáng kể so với mức khoảng 114% cuối năm 2025. Tuy nhiên, theo công bố chính thức của ACB, nếu loại trừ nợ xấu chịu ảnh hưởng phân loại CIC, tỷ lệ LLCR tại Q3/2026 đạt 104%. Sự chênh lệch giữa hai mức 91% và 104% cho thấy ảnh hưởng đáng kể của việc phân loại nợ theo CIC đối với các chỉ tiêu chất lượng tín dụng. Dù vậy, nợ xấu chịu ảnh hưởng CIC vẫn phản ánh rủi ro cần quản lý, do đó không nên loại trừ hoàn toàn khi đánh giá khả năng tổn thất tín dụng thực tế.



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.